Biểu mẫu số 14: Thuyết minh dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**THUYẾT MINH DỰ THẢO**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**Dự thảo TCVN “Giống trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định – Phần 8: Giống đậu tương”**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Tổ chức chủ trì biên soạn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Cơ quan biên soạn: Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia

Thời gian xây dựng: Năm 2025.

**II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG TCVN; LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG**

**1. Tình hình đối tượng TCVN**

 Đậu tương *Glycine max L.* là cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị kinh tế cao. Đậu tương là thực phẩm có truyền thống lâu đời. quan trọng. cung cấp Protein chủ yếu cho con người. là thành phần không thể thiếu của bữa ăn truyền thống và hiện đại.

 Trên thế giới đậu tương được trồng tại nhiều nước trong đó trồng nhiều nhất là các quốc gia Mỹ. Trung Quốc. Brazil và Acgentina. Theo thống kê của FAO diện tích trồng đậu tương trên thế giới năm 2020 là 127.06 triệu ha. năng xuất bình quân 2.8 tấn/ha và sản lượng 355.37 triệu tấn.

 Đậu tương ở nước ta được trồng ở 26 tỉnh thành trên cả nước. trong đó khoảng 87.8% ở miền Bắc và 12.2% ở miền Nam. Diện tích đậu tương ở miền Bắc chiếm khoảng 58.8% được trồng ở vùng cao. những nơi đất không màu mỡ. 41.2% được trồng ở những vùng đất thấp ở khu vực Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Sản xuất đậu tương năm 2020 diện tích là 41.564 nghìn ha. năng xuất trung bình 1.573 tấn/ha và sản lượng 65.405 nghìn tấn.

 Diện tích gieo trồng đậu tương đang giảm dần qua các năm. Tuy nhiên nhu cầu sản phẩm cây đậu tương rất lớn.

 Hiện nay có một số trung tâm nghiên cứu chọn ra các giống có năng xuất chất lượng tốt sử dụng chế biến thực phẩm từ đậu tương. trong đó có các giống như ĐT 2001. ĐT96. NAS1. Vinasoy 02. Vinasoy 03….

 Năm 2011. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định của một số loài cây trồng. trong đó có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương QCVN01-68:2011/BNNPTNT. quy chuẩn trên đã được sử dụng làm căn cứ để tiến hành khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương từ năm 2014 cho đến nay đển phục vụ công tác bảo hộ giống mới.

 Trong quá trình thực hiện thấy xuất hiện một số vấn đề cần bổ sung hoặc thay thay thế như: phương pháp khảo nghiệm cần xem lại chất lượng mẫu giống gửi khảo nghiệm. kích cỡ ô thí nghiệm. mật độ khoảng cách gieo trồng; bảng các tính trạng đặc trưng cũng có một số tính trạng cần soát xét lại cho phù hợp với thực tế sản xuất và đánh giá khảo nghiệm.

 Mặt khác Việt Nam là thành viên thứ 63 của Hiệp hội bảo hộ giống cây trồng Quốc tế (UPOV) từ tháng 12 năm 2006. Việt Nam cũng phải tuân thủ theo Công ước của UPOV. ở đó Việt Nam có thể trao đổi kết quả khảo nghiệm DUS của Việt Nam với các nước thành viên khác của Hiệp hội và ngược lại.

Hàng năm. ban kỹ thuật của UPOV thường họp và xoát xét lại các tài liệu hướng dẫn khảo nghiệm DUS này làm tài liệu cho các nước thành viên căn cứ để soạn thảo cho phù hợp với từng Quốc gia. Tuy nhiên. đối với các tính trạng bắt buộc tính trạng có dấu “\*” thì tất cả các nước thành viên đều phải sử dụng trong đánh giá và mô tả giống.

UPOV đã ban hành tài liệu hướng dẫn khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương TG/80/6.

Hiện nay. hàng năm số lượng giống đậu tương đăng ký bảo quyền tác giả cũng tăng lên. Chính vì thế. việc xây dựng TCVN hướng dẫn khảo nghiệm tính khác biệt. tình đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương là rất cần thiết.

 **2. Lý do và mục đích xây dựng TCVN**

a) Lý do

Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018. có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Luật Trồng trọt quy định một trong các điều kiện cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng là “có kết quả khảo nghiệm bảo đảm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định” và quy định “phương pháp khảo nghiệm và phân vùng khảo nghiệm giống cây trồng được quy định tại tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp khảo nghiệm đối với loài cây trồng được khảo nghiệm”.

Việt Nam là thành viên chính thức thứ 63 của Hiệp hội bảo hộ giống cây trồng Quốc tế từ năm 2006. Tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2023. Hiệp hội bảo hộ giống cây trồng Quốc tế đã có 78 thành viên tham gia.

Mặt khác. theo Công ước UPOV sau mười năm là thành viên của UPOV. từ năm 2016 Việt Nam phải bảo hộ tất cả các loài nếu có đơn đăng ký bảo hộ. Do đó. việc xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổng định của giống cây trồng nói chung và giống đậu tương nói riêng là rất cần thiết.

Ngoài ra. Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn Số 3935/BKHCN-TĐC. ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc hủy bổ 48 QCVN của Bộ NN&PTNT trong đó có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương QCVN01-68:2011/BNNPTNT.

b) Mục đích

- Thiết lập hành lang pháp lý và kỹ thuật cho công tác khảo nghiệm DUS giống đậu tương: TCVN về khảo nghiệm DUS đối với giống đậu tương sẽ là tài liệu chính thức quy định các yêu cầu, phương pháp và tiêu chí kỹ thuật để đánh giá một giống đậu tương mới có đủ điều kiện được cấp bằng bảo hộ hay không. Đây là căn cứ để các cơ quan chức năng, tổ chức khảo nghiệm và các bên liên quan triển khai hoạt động khảo nghiệm một cách thống nhất, minh bạch và đúng quy định.

- Tăng cường năng lực hệ thống khảo nghiệm trong nước: Tiêu chuẩn sẽ là căn cứ để công nhận các tổ chức khảo nghiệm DUS giống đậu tương, đào tạo cán bộ chuyên môn, thiết lập hệ thống cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật phù hợp với đặc thù của loài cây trồng này. Qua đó, góp phần xây dựng một hệ thống khảo nghiệm bài bản, chuyên nghiệp, từng bước tự chủ kỹ thuật trong nước.

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo và thương mại hóa giống: Tiêu chuẩn kỹ thuật rõ ràng là cơ sở để các nhà chọn giống yên tâm đầu tư nghiên cứu, chọn tạo giống mới, đồng thời tạo điều kiện để thương mại hóa giống thông qua chuyển giao, hợp tác sản xuất, nhân giống. Điều này góp phần nâng cao giá trị kinh tế của ngành sản xuất hoa cây cảnh và tạo động lực phát triển bền vững.

- Tăng cường hội nhập quốc tế và hợp tác song phương trong bảo hộ giống cây trồng: TCVN khảo nghiệm DUS giống đậu tương sẽ là căn cứ để Việt Nam tham gia trao đổi, công nhận kết quả khảo nghiệm DUS với các quốc gia thành viên UPOV, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo hộ và thương mại hóa giống đậu tương ra thị trường khu vực và thế giới.

**II. GIẢI THÍCH NHỮNG NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO TCVN**

**1. Tóm tắt phần chính của Tiêu chuẩn**

Giống cây nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định – Phần 8: Giống đậu tương

1. Phạm vi áp dụng

2. Tài liệu viện dẫn

3 Thuật ngữ và định nghĩa và chữ viết tắt

3.1 Thật ngữ và định nghĩa

3.1.1 Giống khảo nghiệm

3.1.2 Giống tương tự

3.1.3 Tính trạng đặc trưng

3.1.4 Cây khác dạng

3.2 Các từ viết tắt

4. Yêu cầu về khảo nghiệm

4.1 Yêu cầu về địa điểm, cơ sở hạ tầng, trang thiết bijkhaor nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương

4.2 Tính trạng đặc trưng của giống

4.3 Vật liệu khảo nghiệm

4.3.1 Giống khảo nghiệm

4.3.1.1 Khối lượng giống gửi khảo nghiệm:

4.3.1.2 Chất lượng hạt giống khảo nghiệm:

4.3.1.3 Thời gian gửi giống khảo nghiệm:

4.3.2 Giống đối chứng

4.3.2.1 Xác định giống đối chứng

4.3.2.2 Chất lượng hạt giống đối chứng

4.4 Phân nhóm giống khảo nghiệm

5 Phương pháp khảo nghiệm

5.1 Cách tiến hành

5.1.1 Thời gian khảo nghiệm

5.1.2 Điểm khảo nghiệm

5.1.3 Bố trí thí nghiệm

5.1.4 Các biện pháp kỹ thuật

5.2 Phương pháp đánh giá

5.2.1 Yêu cầu chung

5.2.2 Đánh giá tính khác biệt

5.2.3 Đánh giá tính đồng nhất

5.2.4 Đánh giá tính ổn định

Phụ lục A (quy định): Bảng các tính trạng đặc trưng theo dõi một số tính trạng.

Phụ lục B (quy định): Tờ khai kỹ thuật khảo nghiệm DUS giống đậu tương

Phụ lục C (tham khảo): Hướng dẫn theo dõi một số tính trạng đặc trưng

Phụ lục D (tham khảo): Hướng dẫn kỹ thuật canh tác giống đậu tương

Phụ lục E (quy định): Báo cáo kết quả khảo nghiệm.

**2. Giải thích những quy định trong Tiêu chuẩn** (*Giải thích, làm rõ căn cứ khoa học và thực tiễn của những chỉ tiêu/quy định tại phần nội dung kỹ thuật của dự thảo; Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áo dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn*)

**2.1. Căn cứ khoa học và thực tiễn đối với các nội dung của dự thảo**

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương QCVN01-68:2011/BNNPTNT

+ Thông tư số 01/2021/TT-BNNPTNT. ngày 18 tháng 3 năm 2021. Quy định về xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và xây dựng. ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC. ngày 17 tháng 4 năm 2020. Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc qia và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN. Hướng dẫn định mức xây dựng. phân bổ dự toán và quyết đoán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định của giống đậu tương QCVN01-68:2011/BNNPTNT

+ TG/80/6 Guidelines for the Conduct of tests for Distinctness. Uniformity and Stablity of Soybean

+ TG/1/3 General Introduction to the Examination of Distinctness. Uniformity and Stability and the Development of Harmonized Descriptions of New Varieties of Plants (Hướng dẫn chung về đánh giá tính khác biệt. tính đồng nhất. tính ổn định và hài hòa hóa trong mô tả giống cây trồng mới)

+ TGP/8/1: Trail design and techiques used in the examination of Distinctness. Uniformity and Stability (Phương pháp bố trí thí nghiệm và các biện pháp kỹ thuật được sử dụng để đánh giá tính khác biệt. tính đồng nhất và tính ổn định)

+ TGP/9/1 Examining Distinctness (Đánh giá tính khác biệt)

+ TGP/10/1 Examining Uniformity (Đánh giá tính đồng nhất)

+ TGP/11/1 Examining Stability (Đánh giá tính ổn định)

**2.2. Thực tế khảo nghiệm phục vụ xây dựng nội dung dự thảo TCVN**

Để xây dựng bảng tính trạng đặc trưng, Ban soạn thảo đã đúc kết từ thực tế khảo nghiệm trong những năm qua, tham khảo cơ sở dữ liệu giống tại các đơn vị nghiên cứu, sản xuất kinh doanh (viện cây lương thực, trung tâm đậu đỗ, viện di truyền...).

a) Căn cứ lựa chọn tính trạng

Các tính trạng được lựa chọn đưa vào bảng tính trạng đặc trưng dựa trên 3 nguyên tắc:

- Tính di truyền ổn định và ít chịu ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh;

- Có khả năng quan sát hoặc đo lường được bằng phương pháp khách quan, khoa học;

- Có tính phân biệt rõ ràng giữa các giống (nhằm phục vụ mục tiêu phân biệt giống trong khảo nghiệm DUS).

Bảng tính trạng trong dự thảo bao gồm 21 tính trạng được phân loại tính trạng chất lượng (PQ), số lượng (QN) và giả chất lượng (QL), sử dụng các mã số theo thang điểm UPOV để đảm bảo chuẩn hóa và khả năng tích hợp với hệ thống quốc tế.

b) Phân loại và minh họa tính trạng

- Các tính trạng được phân theo loại (VG, VS, MS, MG...) và được ghi chú rõ ràng trong bảng cùng phương pháp quan sát (trực quan hoặc đo đếm), hình thức ghi nhận (cá thể hay nhóm), kết hợp với minh họa trong Phụ lục A để giúp cán bộ khảo nghiệm dễ dàng nhận diện và thực hiện đánh giá.

- Một số tính trạng đặc biệt quan trọng và được đánh dấu (\*) để đảm bảo luôn phải sử dụng trong mô tả giống.

c) Khả năng ứng dụng trong thực tiễn

Bảng tính trạng được xây dựng vừa đảm bảo tính khoa học, vừa phù hợp với điều kiện sản xuất, khảo nghiệm tại Việt Nam. Ví dụ:

- Cây: thân mầm, chiều cao..

- Tính trạng trên lá: kích thước, hình dạng, độ phồng, màu sắc...;

- Tính trạng trên quả: chiều dài, chiều rộng, màu sắc...

Các nội dung kỹ thuật trong Dự thảo TCVN DUS giống đậu tương được xây dựng chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tiễn và có khả năng ứng dụng cao. Việc ban hành tiêu chuẩn này sẽ tạo nền tảng quan trọng để triển khai khảo nghiệm DUS, thẩm định và bảo hộ giống đậu tương một cách minh bạch, chính xác, phù hợp với thông lệ quốc tế và nhu cầu thực tiễn trong nước.

**3. Tính ưu việt và những điểm cần chú ý của dự thảo Tiêu chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo**

**3.1. Tính ưu việt của dự thảo Tiêu chuẩn**

- Tiếp cận chuẩn mực quốc tế, hài hòa với hệ thống UPOV: Cấu trúc, phương pháp đánh giá và quy trình khảo nghiệm tuân thủ theo hướng dẫn TG/1/3, TGP/8, TGP/9, TGP/10, TGP/11 của UPOV. Điều này giúp Việt Nam tăng cường khả năng công nhận lẫn nhau trong khảo nghiệm DUS, thuận lợi cho xuất khẩu giống và hội nhập quốc tế.

- Bảng tính trạng đặc trưng toàn diện, khoa học và dễ áp dụng: Với 21 tính tính trạng được lựa chọn dựa trên tài liệu hướng dẫn khảo nghiệm DUS về cây đậu tương của UPOV và phân tích chuyên môn trong đó bảng tính trạng phản ánh đầy đủ sự đa dạng hình thái phân biệt giữa các giống đậu tương, đồng thời được minh họa rõ trong phụ lục kỹ thuật.

- Quy định chi tiết về vật liệu khảo nghiệm và điều kiện thực hiện: Dự thảo quy định rõ số lượng vật liệu, chất lượng vật liệu, bố trí thí nghiệm, yêu cầu về cơ sở vật chất – tạo cơ sở đồng bộ trong tổ chức khảo nghiệm giữa các đơn vị.

- Phù hợp với năng lực tổ chức khảo nghiệm trong nước: Cách bố trí thí nghiệm, quy mô, phương pháp đánh giá đã được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi triển khai.

**3.2 Những điểm cần chú ý của dự thảo Tiêu chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo**

Nhằm hoàn thiện Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về “Giống cây trồng nông nghiệp – Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định – Phần 8: Giống đậu tương”, các cơ quan, tổ chức và cá nhân được đề nghị tập trung góp ý vào các nội dung chính sau:

a) Tính đầy đủ, hợp lý và khả thi của bảng tính trạng đặc trưng

- Số lượng tính trạng 21 tính trạng để phân biệt giữa các giống đậu tương được biết đến rộng rãi và giống đăng ký bảo hộ thuộc chi đậu tương.

- Các tính trạng chất lượng, số lượng và giả chất lượng đã phù hợp chưa. Có nên đề xuất bổ sung/bỏ tính trạng nào không. Đề xuất bỏ tính trạng 19.

- Các trạng thái biểu hiện của tính trạng đã phù hợp về khoa học đã đầy đủ trong thực tế chưa.

 Đặc biệt là các tính trạng bổ sung về đánh giá tính kháng bệnh dịch: xin ý kiến về tên bệnh, phương pháp lây bệnh để đánh giá tính kháng bệnh trong phần phụ lục C.

- Cách phân loại mã số trạng thái biểu hiện, thang điểm (1–9) và cách ghi nhận (VG, VS, MS, MG...) có dễ hiểu và phù hợp với điều kiện triển khai tại đơn vị không.

\* Gợi ý: Đặc biệt chú ý các tính trạng đánh dấu (\*), vì đây là các tính trạng bắt buộc phải sử dụng trong Bảng tính trạng đặc trưng của giống và trong cả hai vụ khảo nghiệm.

b) Yêu cầu về vật liệu khảo nghiệm và giống tương tự

 - Số lượng vật liệu khảo nghiệm và yêu cầu về chất lượng mẫu có phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của tác giả giống không.

- Quy định về việc đề xuất giống tương tự và so sánh với giống khảo nghiệm trong tờ khai kỹ thuật có rõ ràng, dễ áp dụng không.

c) Quy định bố trí thí nghiệm và phương pháp khảo nghiệm

- Số lần nhắc lại tối thiểu là 2. Khoảng cách mật độ trồng, số cây thí nghiệm bố trí tối thiểu 150 cây trên 1 lần nhắc lại.

- Phương pháp đánh giá tính khác biệt, đồng nhất và ổn định có rõ ràng, dễ áp dụng không.

d) Các phụ lục và biểu mẫu đính kèm

- Tờ khai kỹ thuật (Phụ lục B) có dễ sử dụng, đầy đủ và cần bổ sung thông tin gì không.

- Phụ lục C đã minh họa rõ ràng cách theo dõi, đánh giá các tính trạng chưa.

- Phụ lục D về quy trình kỹ thuật canh tác có phù hợp không.

đ) Ngôn ngữ và cách diễn đạt trong tiêu chuẩn

- Cách trình bày, diễn giải các thuật ngữ chuyên môn, ký hiệu có rõ ràng, nhất quán và dễ hiểu đối với cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp giống, tổ chức khảo nghiệm không.

- Cần rà soát các lỗi đánh máy, từ ngữ chưa thống nhất giữa phần kỹ thuật và phụ lục.

***Lưu ý chung khi góp ý:***

- Góp ý cần ghi rõ điểm chưa phù hợp, đề xuất sửa đổi cụ thể, và nêu lý do.

- Khuyến khích gửi kèm minh họa, ví dụ thực tiễn (nếu có), đặc biệt với các tính trạng về hình thái hoặc kinh nghiệm thực tế.

 *Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2025*

 **Ban soạn thảo**

 **Trần Quang Thọ**